

Số: 44/BC-TH&THCS

Bình Chương, ngày 27 tháng 07 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả tuyển sinh vào lớp 10. Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Công văn số: 788/PGDDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2024  
của Phòng GDĐT huyện Bình Sơn)

#### I. Báo cáo số lượng học sinh trúng tuyển.

- Tổng số học sinh thi vào lớp 10 năm học 2024 - 2025: 50.
- Số học sinh trúng tuyển: 38. Trong đó:
  - + Trường THPT Bình Sơn: 15. (PHỤ LỤC 1).
  - + Trường THPT Lê Quý Đôn: 22. (PHỤ LỤC 2).
  - + Trường THPT Trần Kỳ phong: 03. (PHỤ LỤC 3).

#### II. Báo cáo số lượng học sinh đã nộp hồ sơ tại TTGDNN-GDTX, Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

1. Trung tâm GDNN-GDTX: 05. (PHỤ LỤC 4).
2. Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất: 02. (PHỤ LỤC 5).
3. Các trung tâm khác: 03. (PHỤ LỤC 6).

Trên đây là Báo cáo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 và số lượng học sinh đã nộp hồ sơ tại TTGDNN-GDTX, Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất..

\* *Nơi nhận:*

- Phòng GDĐT;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Hoàng Chương

**DANH SÁCH HỌC SINH PHẠM GIA DUY THI VÀO 10 THPT  
TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN, NĂM HỌC 2024 - 2025**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	010033	Trần Văn Anh	Bình Chương	8,50	9,00	7,50	42,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
02	010032	Trần Tuyết Anh	Bình Chương	7,75	9,00	6,40	39,90	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
03	010530	Phạm Thị Anh Thư	Bình Chương	8,50	8,25	6,30	39,80	Bình Sơn		ĐẠT NV1
04	010442	Nguyễn Ngọc Mai Phương	Bình Chương	9,00	7,25	7,00	39,50	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
05	010379	Lộ Thị Bảo Nguyên	Bình Chương	8,75	7,75	6,00	39,00	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
06	010443	Nguyễn Thị Kiều Phương	Bình Chương	8,00	7,50	7,70	38,70	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
07	010124	Huỳnh Thị Hà	Bình Chương	8,00	7,25	5,80	36,30	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
08	010537	Châu Phước Thường	Bình Chương	7,25	7,75	4,70	34,70	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
09	010383	Châu Như Thảo Nguyệt	Bình Chương	7,50	8,00	3,50	34,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
10	010544	Huỳnh Tiến	Bình Chương	8,25	6,50	4,40	33,90	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
11	010142	Trần Vũ Hằng	Bình Chương	7,50	6,75	5,00	33,50	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
12	010298	Phạm Hồng Long	Bình Chương	7,00	6,75	5,20	32,70	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
13	010058	Lê Tấn Bình	Bình Chương	6,25	7,00	4,30	30,80	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
14	010297	Phạm Chi Long	Bình Chương	6,00	6,75	5,00	30,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
15	010506	Nguyễn Bá Thiện	Bình Chương	5,75	7,25	4,10	30,10	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
16	010103	Phạm Duy Gia Đạt	Bình Chương	6,00	5,25	5,10	27,60	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
17	010175	Phạm Thanh Hoàng	Bình Chương	6,25	6,00	2,90	27,40	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
18	010045	Lý Gia Bảo	Bình Chương	6,00	6,00	3,30	27,30	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
19	010312	Đào Huyền Thảo My	Bình Chương	5,50	6,00	2,20	25,20	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV2
20	010417	Trần Bảo Như	Bình Chương	4,00	4,25	4,20	20,70	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2

Danh sách này có 20 (Hai mươi) học sinh.

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG GIA DỰ THI VÀO 10 THPT  
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN. NĂM HỌC 2024 – 2025**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	020338	Võ Thị Ny	Bình Chương	7,5	6,5	3,5	31,50	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
02	020351	Đoàn Văn Phúc	Bình Chương	7,50	5,50	3,10	29,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
03	020269	Phan Thị Trà My	Bình Chương	5,75	6,75	2,70	27,70	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
04	020418	Trần Văn Thanh	Bình Chương	5,25	6,50	3,20	26,70	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
05	020508	Phạm Thị Tú Trinh	Bình Chương	6,50	5,00	3,40	26,40	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
06	020563	Phạm Thanh Việt	Bình Chương	5,25	6,00	3,50	26,00	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
07	020527	Huỳnh Ngọc Tú	Bình Chương	5,25	6,50	1,80	25,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
08	020070	Huỳnh Văn Đạt	Bình Chương	6,25	4,50	3,80	25,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
09	020473	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Bình Chương	4,75	5,50	3,70	24,20	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
10	020016	Đàm Bảo Bảo	Bình Chương	3,50	6,50	3,80	23,80	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
11	020183	Lê Anh Khoa	Bình Chương	5,75	5,00	1,60	23,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
12	020077	Phạm Quốc Đạt	Bình Chương	4,25	5,75	2,80	22,80	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
13	020582	Lê Triệu Vỹ	Bình Chương	4,25	5,75	1,90	21,90	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
14	020407	Đào Duy Tạo	Bình Chương	3,50	4,75	5,30	21,80	Lê Quý Đôn	*	ĐẠT NV1
15	020031	Nguyễn Thị Bích	Bình Chương	4,50	4,75	2,40	20,90	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
16	020225	Nguyễn Thị Yến Linh	Bình Chương	2,75	5,50	3,70	20,20	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
17	020591	Nguyễn Thị Yên	Bình Chương	6,25	2,75	2,00	20,00	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
18	020566	Nguyễn Thị Thùy Vinh	Bình Chương	2,75	5,75	1,60	18,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
19	020154	Trần Minh Huy	Bình Chương	4,50	3,50	1,30	17,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG

TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
20	020125	Nguyễn Thị Hiếu	Bình Chương	2,00	5,75	1,60	17,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
21	020455	Đình Nhật Anh	Bình Chương	3,75	3,25	1,60	15,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
22	020420	Nguyễn Thế Thành	Bình Chương	2,00	4,75	1,20	14,70	Lê Quý Đôn	*	HỎNG
23	020488	Lê Thị Lệ Trang	Bình Chương	2,50	3,50	1,60	13,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
24	020567	Châu Phước Hoàng Vũ	Bình Chương	2,00	2,25	1,80	10,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	HỎNG

*Danh sách này có 24 (Hai mươi bốn) học sinh.*

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA DỰ THI VÀO 10 THPT  
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG, NĂM HỌC 2024 - 2025**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	030569	Nguyễn Thị Trâm	Bình Chương	6,75	4,00	2,30	23,80	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
02	030315	Lê Trúc Na	Bình Chương	6,00	4,00	2,50	22,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
03	030098	Phạm Quang Được	Bình Chương	3,50	4,00	1,00	16,00	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HÔNG
04	030343	Đoàn Thị Ngọc	Bình Chương	3,00	1,50	1,70	10,70	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HÔNG
05	030587	Lê Thị Vị Trinh	Bình Chương	4,00	4,25	1,00	17,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HÔNG
06	030493	Huỳnh Tấn Thắng	Bình Chương	4,50	1,75	2,00	14,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HÔNG

*Danh sách này có 06 (Sáu) học sinh.*

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ NỘP HỒ SƠ TẠI  
TRUNG TÂM GDNN-GDIX. NĂM HỌC 2024 - 2025**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	030098	Phạm Quang Đước	Bình Chương	3,50	4,00	1,00	16,00	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	
02	030587	Lê Thị Vị Trinh	Bình Chương	4,00	4,25	1,00	17,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	
03	020488	Lê Thị Lệ Trang	Bình Chương	2,50	3,50	1,60	13,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	
04	020125	Nguyễn Thị Hiếu	Bình Chương	2,00	5,75	1,60	17,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	
05	030343	Đoàn Thị Ngọc	Bình Chương	3,00	1,50	1,70	10,70	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	

*Danh sách này có 05 (Năm) học sinh.*

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ NỘP HỒ SƠ TẠI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ NGHỆ DUNG QUẤT.**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	020567	Châu Phước Hoàng Vũ	Bình Chương	2,00	2,25	1,80	10,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	
02	030493	Huỳnh Tấn Thắng	Bình Chương	4,50	1,75	2,00	14,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	

*Danh sách này có 02 (Hai) học sinh.*

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ NỘP HỒ SƠ TẠI  
CÁC TRUNG TÂM KHÁC**



TT	SBD	Họ và Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỄN VỌNG 1	NGUYỄN VỌNG 2	KẾT QUẢ
				TOÁN	VĂN	ANH				
01	020420	Nguyễn Thế Thành	Bình Chương	2,00	4,75	1,20	14,70	Lê Quý Đôn	*	TT Việt Hàn
02	020455	Đình Nhật Anh	Bình Chương	3,75	3,25	1,60	15,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	TT IEC
03	020154	Trần Minh Huy	Bình Chương	4,50	3,50	1,30	17,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	TT Việt Hàn

*Danh sách này có 03 (Ba) học sinh.*